

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 324/2024/HS-ST

Ngày 30-12-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Phước Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm;
- Ông Lương Thanh Nhân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Thiện Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 297/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 251/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1983, tại tỉnh Đ, địa chỉ thường trú: 4/27 A, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 8, phường C, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Quản đốc sản xuất – Công ty TS; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2 (đã chết), vợ là bà Trần Đặng Mỹ L, có 01 con sinh năm 20007; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/3/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ra Bản án sơ thẩm số 153/2007/HSST xử phạt 08 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, án phí hình sự sơ thẩm 50.000 đồng. Bị cáo kháng cáo. Ngày 21/6/2007, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ ra Bản án phúc thẩm số 193/2007/HSPT xử phạt 08 tháng tù về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, án phí hình sự phúc thẩm 50.000 đồng. Ngày 01/02/2008, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 26/11/2007, bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm.

Ngày 15/02/2024, bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phàng Phúc L, sinh năm 1997, tại tỉnh Đ, địa chỉ thường trú: Tổ 2, ấp 3, xã T, huyện Đ, tỉnh Đ; địa chỉ tạm trú: Nhà trọ C, đường DK12, tổ 4.2B, khu phố 3A, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng Văn H3 (đã chết) và bà Mã Nhì M3; có vợ là bà Giang Mỹ V; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 16/02/2024, bị cáo đầu thú, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa của bị cáo Phàng Phúc L: Luật sư Nguyễn Đình Khiêm – Chi nhánh Công ty Luật TNHH B.C.M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, tại tỉnh B; địa chỉ thường trú: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở trước khi bị bắt: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H4 và bà Đặng Thị B4; có vợ là bà Trần Thị Mỹ T, có 01 con sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 17/02/2024, bị cáo đầu thú, bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay.

Người bào chữa của bị cáo Nguyễn Văn C: Luật sư Nguyễn Thị Thu – Chi nhánh Công ty Luật TNHH B.C.M, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương (có mặt).

Bị hại: Công ty TNHH Chế Tạo B; địa chỉ: Lô B-3B5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thái Sơn, sinh năm 1980. Vắng mặt.

Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Khắc Q, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố 5, phường C, thành phố B, tỉnh B. Xin vắng mặt.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1987; địa chỉ thường trú: Tổ 5, khu phố 5, phường C, thành phố B, tỉnh B. Xin vắng mặt.

3. Ông Lê Sỹ L1, sinh năm 1989; địa chỉ thường trú: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh T. Xin vắng mặt.

4. Ông Lê Quang H, sinh năm 1980; địa chỉ thường trú: Tổ 7, khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B. Xin vắng mặt.

5. Bà Trần Thị Mỹ T, sinh năm 1951; địa chỉ thường trú: Khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh B. Có mặt.

6. Bà Giang Mỹ V, sinh năm 1999; địa chỉ thường trú: Ấp 5, xã P, huyện Đ, tỉnh Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H, Phùng Phúc L và Nguyễn Văn C đều làm việc tại Công ty TNHH Chế Tạo B (gọi tắt là Công ty TS), địa chỉ: Lô B-3B5-CN, Khu công nghiệp Mỹ Phước 3, thuộc khu phố 1, phường T, thành phố B, tỉnh B. H làm quản đốc sản xuất, L làm nhân viên kho, còn Nguyễn Văn C làm bảo vệ của Công ty TS.

Nhiệm vụ cụ thể của H là quản lý tài sản (nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị và phế liệu...) trong kho và khu vực sản xuất của Công ty. Trong quá trình làm việc, H thấy Công ty TS có sơ hở trong quản lý tài sản và trong thời gian công ty cho công nhân nghỉ tết nguyên đán thì nảy sinh ý định lấy tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài, nên H đã rủ L và C cùng thực hiện, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Khoảng 07 giờ ngày 04/02/2024, H đến Công ty TS để làm việc. H gặp và rủ L lấy phế liệu của Công ty TS (trục thép và sắt vụn, không lưu trên hệ thống của Công ty) đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì L đồng ý. Do trước đó, H có đến vừa phế liệu của Lê Khắc Q để mua thùng giấy cạc tông cho Công ty TS, nên H quen biết với Q. H gọi điện thoại cho Q hỏi giá thu mua phế liệu thì được Q báo giá là 9.000đ/1kg. H đồng ý bán và nói Q đến Công ty TS để bán. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô tải, biển số 61C-110.74 chở vợ là Lê Thị L đến Công ty TS. Lúc này, H ra mở cổng cho Q chạy xe vào trong Công ty và hướng dẫn Q chạy xe vào kho để lấy phế liệu, rồi H đi vào phòng quản lý camera an ninh của công ty tắt camera. H và L dùng ba lăng và cân điện tử cân phế liệu đưa lên xe của Q, mỗi lần cân khoảng 300kg. Khi cân chất lên xe được khoảng 1.000kg thì Q điều khiển xe chạy về trước còn L ở lại. Khi về đến vừa phế liệu của mình, Q gặp em vợ là Lê Sỹ L1 hỏi thuê xe của L đến Công ty TS chở hàng thì L đồng ý. Sau đó, Q cùng L điều khiển xe ô tô biển số 60C-13.010 đến Công ty TS. Khi Q đến thì L ra mở cửa cho Q và L vào. H và L cân bán cho Q tổng cộng là 6.688kg phế liệu với tổng số tiền là 60.192.000 đồng. Sau khi tính tiền xong, H đưa số tài khoản ngân hàng số 220419833333 lập tại Ngân hàng Techcombank của H cho Q chuyển khoản số tiền 60.200.000 đồng cho H. Sau đó, H ra mở cổng cho L chở phế liệu cùng Q và L đi về, rồi H đi lại phòng quản lý camera an ninh của công ty, mở lại camera, rồi cùng L đi về. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, H chuyển số tiền 22.000.000 đồng vào số tài khoản lập tại Ngân hàng Vietcombank của L. Sau khi mua được phế liệu, Q nhờ L chở đến Công ty N, địa chỉ: khu phố 2, phường Tân Định, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, bán 3.150kg phế liệu, được 30.260.000 đồng.

- Lần thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 05/02/2024, H đến Công ty TS để làm việc và tiếp tục nảy sinh ý định lấy phế liệu của Công ty TS để bán lấy tiền tiêu xài. H gọi điện thoại cho Q, nói với Q đến mua hết số phế liệu còn lại thì Q đồng ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho C nói C vào Công ty sớm có việc. Khi C đến Công ty TS, H nói với C “Chút mở cổng cho xe tải vào để bán phế liệu của công ty không cần kiểm tra xe, bán xong sẽ cho tiền xài”, thì C đồng ý. Sau đó, H đi vào phòng an ninh của Công ty tắt camera. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-13.010 chở L đến thì được C mở cổng Công ty cho Q điều khiển xe đi vào trong kho của Công ty TS. Tại đây, H cùng Q và L sử dụng ba lăng điện và móc thêm 01 cân điện tử cân phế liệu, mỗi lần cân

được khoảng 1.500kg, tổng cộng được 6.144kg. Q sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình chuyển số tiền mua phế liệu là 55.300.000 đồng cho H. Sau đó, Q điều khiển xe chở phế liệu cùng L đi ra công, C mở cổng cho Q ra về mà không kiểm tra xe của Q. Tiền có được, H cho C 5.000.000 đồng.

Đến ngày 15/02/2024, ông Nguyễn Thái Sơn là Giám đốc của Công ty TS, phát hiện mất tài sản nên đến Đơn Công an Khu công nghiệp Mỹ Phước trình báo sự việc. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 5.820kg phế liệu sắt, inox các loại tại cơ sở thu mua phế liệu của Lê Khắc Q, trong đó:

+ Số phế liệu Q mua lần 1 còn lại là 2.560kg gồm:

- 03 (ba) Puly C4-350-38°-55-16 măng xông côn FC200 – 98kg.
- 04 (bốn) Puly C4-150-34°-55-16 FC200 – 31kg.
- 01 (một) Puly B4-170-34°-42-12 Măng xông FC200 – 09kg.
- 03 (ba) Puly B4-300-38°-55-16-110 măng xông 1390KH – 58kg.
- 02 (hai) Puly C6-350-38°-70-20-161.5 FC200- Măng xông – 80kg.
- 01 (một) C6-440-38°-70-20 Măng xông FC200 – 71kg.
- 01 (một) Puly C6-275-34°-80-22 FC200 – 46kg.
- 01 (một) Puly C4-240-70-20 FC200 – 19kg.
- 01 (một) Pully C4-220-80-22 FC200 – 21kg.
- 01 (một) Thép ống Ø200*Ø120*1000 ss400 – 166kg.
- 05 (năm) Phôi trục Ø75*1100 – 212kg+ 02 (hai) Phôi trục Ø85*460 – 77kg.
- 02 (hai) Phôi trục Ø85*460 – 77kg.
- Phôi trục tổng hợp – 224g.
- Inox – 496kg.

+ Số phế liệu mua lần 2 còn lại 3.260kg gồm:

- 27,9m Mất xích băng tải - 811kg .
- 06 (sáu) Mặt xích Ø555*Ø370*28 -151kg.
- 05 (năm) Mặt xích Ø485*Ø325*24 – 85kg.
- 02 (hai) Mặt xích Ø275*Ø165*23 – 12kg.
- 02 (hai) Mặt xích Ø250*Ø140*20 – 09kg.
- 01 (một) Trục HGT Ø510*Ø400*200 -184kg.
- 01 (một) Trục HGT đường kính 670 – 366kg.

- Phế liệu sắt 1642kg.
 - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen; 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C-110.74 của ông Lê Khắc Q.
 - 910kg phế liệu sắt, inox các loại của Công ty N (Số phế liệu Q mua lần 1) gồm:
 - + 02 (hai) Bộ đỡ bơm – 440kg.
 - + 01 (một) Puly B4-400-38°-55-16 -28kg.
 - + 01 (một) Puly C4-410-38°-80-22 măng xông FC200- 59kg.
 - + 01 (một) Puly C6-275-34°-80-22 FC200 – 46kg.
 - + 01 (một) Puly C4-190-34°-60-18 măng xông côn FC200 – 26kg.
 - + 01 (một) Puly C4-280-34°-60-18 măng xông côn FC200 - 75kg.
 - + 01 (một) Puly C4-350-38°-55-16 măng xông côn FC200 - 42kg.
 - + 01 (một) Puly B4-150-34°-48-14 FC200 – 15kg.
 - + 01 (một) Puly B3-180-34°-60-18 măng xông FC200 – 12kg.
 - + 01 (một) Cánh bơm TS 350V FCD450 – 17kg.
 - + Phế liệu sắt - 150kg.
 - Số tiền 5.000.000 đồng của Nguyễn Văn C.
 - 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro gắn sim thuê bao 0867.858467 của Phòng Phúc L.
 - 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của Phạm Văn H.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Phạm Văn H, Phòng Phúc L và Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của H, L và C phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát kết luận:

- + 03 (ba) Puly C4-350-38°-55-16 măng xông côn FC200 trị giá 7.500.000 đồng.
- + 04 (bốn) Puly C4-150-34°-55-16 FC200 trị giá 1.836.364 đồng
- + 01 (một) Puly B4-170-34°-42-12 Măng xông FC200 trị giá 1.268.000 đồng.
- + 03 (ba) Puly B4-300-38°-55-16-110 măng xông 1390KH trị giá 6.210.000 đồng.
- + 02 (hai) Puly C6-350-38°-70-20-161.5 FC200- Măng xông trị giá 5.720.000 đồng.
- + 01 (một) C6-440-38°-70-20 Măng xông FC200 trị giá 2.200.000 đồng.

- + 02 (hai) Puly C6-275-34°-80-22 FC200 trị giá 10.545.454 đồng.
- + 01 (một) Puly C4-240-70-20 FC200 trị giá 1.890.000 đồng.
- + 01 (một) Puly C4-220-80-22 FC200 trị giá 1.420.000 đồng.
- + 01 (một) Puly B4-400-38°-55-16 trị giá 2.150.000 đồng.
- + 01 (một) Puly C4-410-38°-80-22 măng xông FC200 trị giá 2.100.000 đồng.
- + 01 (một) Puly C4-190-34°-60-18 măng xông côn FC200 trị giá 2.181.000 đồng.
- + 01 (một) Puly C4-280-34°-60-18 măng xông côn FC200 trị giá 2.320.000 đồng.
- + 01 (một) Puly C4-350-38°-55-16 măng xông côn FC200 trị giá 2.500.000 đồng.
- + 01 (một) Puly B4-150-34°-48-14 FC200 trị giá 449.091 đồng.
- + 01 (một) Puly B3-180-34°-60-18 măng xông FC200 trị giá 654.545 đồng.
- + 01 (một) Cánh bơm TS 350V FCD450 trị giá 560.000 đồng.
- + 27,9m Mất xích băng tải trị giá 45.900.076 đồng.
- + 06 (sáu) Mặt xích Ø555*Ø370*28 trị giá 3.020.000 đồng.
- + 05 (năm) Mặt xích Ø485*Ø325*24 trị giá 1.700.000 đồng.
- + 02 (hai) Mặt xích Ø275*Ø165*23 trị giá 240.000 đồng.
- + 02 (hai) Mặt xích Ø250*Ø140*20 trị giá 186.300 đồng.
- + 01 (một) Trục HGT Ø510*Ø400*200 trị giá 15.511.752 đồng.
- + 01 (một) Trục HGT đường kính 670 trị giá 30.854.898 đồng.
- + 01 (một) Thép ống Ø200*Ø120*1000 ss400 trị giá 3.818.000 đồng
- + 05 (năm) Phôi trục Ø75*1100 – 212kg+ 02 (hai) Phôi trục Ø85*460 trị giá 8.056.000 đồng.
- + 02 (hai) Phôi trục Ø85*460 trị giá 2.321.165 đồng.
- + Phôi trục tổng hợp trị giá 5.152.000 đồng.
- + 02 (hai) Bộ đỡ bơm trị giá 22.000.000 đồng.
- + 496kg Inox trị giá 15.723.200 đồng.
- + 7.894 kg sắt phế liệu trị giá 73.414.200 đồng.

Như vậy:

- Lần thứ nhất, ngày 04/02/2023, Phạm Văn H cùng Phòng Phúc L chiếm đoạt 6.688 kg phế liệu tổng trị giá 139.898.037 đồng, trong đó: Bị thu giữ 3.470 kg tổng trị giá 109.970.937 đồng và không thu giữ được 3.218 kg tổng trị giá 29.927.400 đồng (9.300 đồng/kg, tính giá thấp nhất của phế liệu).

- Lần thứ hai ngày 05/02/2023, Phạm Văn H cùng Nguyễn Văn C chiếm đoạt 6.144 kg phế liệu tổng trị giá 139.504.826 đồng, trong đó: Bị thu giữ 3.260 kg tổng trị giá 112.683.626 đồng và không thu giữ được 2.884 kg tổng trị giá 26.821.200 đồng (9.300 đồng/kg, tính giá thấp nhất của phế liệu).

Ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả:

- 6.730kg phế liệu sắt, inox các loại thu của ông Lê Khắc Q và của Công ty N cho đại diện hợp pháp của Công ty TS là ông Nguyễn Thái Sơn.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C-110.74 cho Lê Khắc Q.

*** Quá trình điều tra:**

- Ông Nguyễn Thái Sơn yêu cầu Phạm Văn H, Phàng Phúc L và Nguyễn Văn C bồi thường giá trị tài sản không thu hồi được là 42.880.200 đồng.

+ Lê Khắc Q yêu cầu Phạm Văn H, Phàng Phúc L và Nguyễn Văn C trả lại số tiền đã mua đối với số phế liệu bị thu giữ được là 85.240.000 đồng.

+ Ông Lê Q H yêu cầu Phạm Văn H, Phàng Phúc L và Nguyễn Văn C trả số tiền phế liệu đã mua đối với số phế liệu bị thu giữ được là 8.827.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 298/CT-VKSBC ngày 25/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 và truy tố các bị cáo Phàng Phúc L và Nguyễn Văn C về tội: “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*** Tại phiên tòa:**

Kiểm sát viên trình bày bản luận tội có nội dung giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo tại bản Cáo trạng. Đồng thời, đề nghị HĐXX áp dụng:

Điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn H;

Điểm d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phàng Phúc L;

Điểm d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Đề nghị xử phạt:

+ Đối với bị cáo Phạm Văn H: Đề nghị HĐXX xử phạt tù 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù.

+ Đối với bị cáo Phàng Phúc L: Đề nghị HĐXX xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Đề nghị HĐXX xử phạt 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; đề nghị HĐXX tuyên:

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro của Phùng Phúc L; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của Phạm Văn H; số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C.

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 sim số 0867.858467 của Phùng Phúc L.

- Về trách nhiệm dân sự:

Bà Trần Thị Mỹ T (vợ của bị cáo Nguyễn Văn C) và bà Giang Mỹ V (vợ của bị cáo Phùng Phúc L) đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường xong tất cả các khoản bồi thường thiệt hại cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Lê Khắc Q, ông Lê Q H và bị hại Công ty TNHH Chế Tạo B (tại các Biên bản được lập cùng ngày 23/12/2024).

Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Lê Khắc Q và Lê Q H không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

*** Luật sư Nguyễn Đình Khiêm tranh luận:**

Thống nhất như tội danh, khung hình phạt được nêu tại Cáo trạng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Phùng Phúc L được hưởng các tình tiết giảm nhẹ gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị hại và người liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là trụ cột lao động chính; bị cáo đầu thú.

Ngoài ra, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do vậy, đề nghị HĐXX xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục lao động, trở thành người có ích cho xã hội.

*** Luật sư Nguyễn Thị Thu tranh luận:**

Thống nhất như tội danh, khung hình phạt được nêu tại Cáo trạng. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn C được hưởng các tình tiết giảm nhẹ gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tích cực tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại; bị hại và người liên quan có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo đầu thú; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là trụ cột lao động chính; bị cáo có cha (ông Nguyễn Hơ) là người có công với cách mạng; bị cáo có sức khỏe hạn chế.

Ngoài ra, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức thứ yếu, số tiền hưởng L nhỏ. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu. Do vậy, đề nghị HĐXX xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tiếp tục lao động, trở thành người có ích cho xã hội.

*** Các bị cáo tranh luận:**

- *Bị cáo Phạm Văn H trình bày:* Đồng ý với nội dung bản Cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- *Bị cáo Phàng Phúc L trình bày:* Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Đình Khiêm. Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

- *Bị cáo Nguyễn Văn C trình bày:* Thống nhất với lời bào chữa của Luật sư Nguyễn Thị Thu. Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

** Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Mỹ T và Giang Mỹ V cùng trình bày:*

Các bà đã thỏa thuận và thực hiện bồi thường xong tất cả các khoản bồi thường thiệt hại cho người có quyền L, nghĩa vụ liên quan ông Lê Khắc Q, ông Lê Q H và bị hại Công ty TNHH Chế Tạo B.

Các bà tự nguyện không yêu cầu các bị cáo phải hoàn lại các khoản tiền đã bồi thường thay này. Các bà đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo. Đề nghị cho các bị cáo Phàng Phúc L và Nguyễn Văn C được hưởng án treo.

** Các bị cáo nói lời sau cùng:* Các bị cáo đều đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện. Các bị cáo cùng xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có ý kiến đối với Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã (nay là thành phố) Bến Cát. Do đó, hành vi và quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Phạm Văn H, Phòng Phúc L và Nguyễn Văn C là nhân viên của Công ty TNHH Chế Tạo B, địa chỉ: Lô B-3B5-CN, KCN Mỹ Phước 3, khu phố 1, phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Công ty TNHH Chế Tạo B giao nhiệm vụ: H làm quản đốc sản xuất (quản lý tài sản trong kho), L làm thủ kho và Nguyễn Văn C làm bảo vệ.

L dụng trách nhiệm được giao trong việc quản lý tài sản của Công ty, bị cáo H đã rủ bị cáo L và bị cáo C thực hiện hành vi lấy tài sản là phế liệu của Công ty đem bán lấy tiền chia nhau, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 15 giờ ngày 04/02/2024, tại kho của Công ty TS, Phạm Văn H và Phòng Phúc L lấy 6.688kg phế liệu (trị giá 139.898.037 đồng) đem bán cho Lê Khắc Q được 60.192.000 đồng. Tiền bán được, H chia cho L 22.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Trong khoảng thời gian từ 07 giờ đến 17 giờ ngày 05/02/2024, tại kho của Công ty TS, Phạm Văn H và Nguyễn Văn C lấy 6.144kg phế liệu (trị giá 139.504.826 đồng) đem bán cho Lê Khắc Q được 55.300.000 đồng. Tiền bán được, H chia cho C 5.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 279.402.863 đồng.

Với hành vi L dụng trách nhiệm được giao đối với tài sản của Công ty, tại nơi làm việc, Phạm Văn H đã có hành vi 02 lần chiếm đoạt tài sản trị giá 279.402.863 đồng và với lý lịch nêu trên, bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội: “Tham ô tài sản” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Với hành vi giúp sức cho Phạm Văn H 01 lần chiếm đoạt tài sản trị giá 139.898.037 đồng của Công ty, nơi làm việc và với lý lịch nêu trên, các bị cáo Phòng Phúc L và Nguyễn Văn C đã phạm vào tội: “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng số 298/2024/CT-VKSBC ngày 25/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Phạm Văn H, Phòng Phúc L và Nguyễn Văn C là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tất cả các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm hoạt động đúng đắn của tổ chức do các bị cáo thực hiện trong khi thực hiện nhiệm vụ được giao khi làm việc, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, gây thiệt hại về tài sản cho bị hại. Các bị cáo H, L và C nhận thức được hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người tích cực rủ rê các bị cáo L và C thực hiện hành vi. Bị cáo C và L cũng trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tất cả các bị cáo không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo L và bị cáo C đã tích cực tác động gia đình bồi thường, khắc phục toàn bộ thiệt hại cho phía bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tài sản đã được thu hồi một phần trả cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và những người liên quan đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả bị cáo. Bị cáo C và L đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài ra, cha của bị cáo Nguyễn Văn C (là ông Nguyễn Hơn) có công với cách mạng, đã tham gia nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia từ năm 1979 đến năm 1981. Bị cáo C có sức khỏe hạn chế, có tiền sử bệnh động kinh, di chứng bệnh mạch máu não. Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét bị cáo C và bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt, phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo H, đã tích cực tác động người thân khắc phục toàn bộ thiệt hại. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo C và bị cáo L.

Xét thấy, các bị cáo L, C đều là trụ cột lao động chính, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thời gian tạm giam từ tháng 02/2024 đến nay đối với các bị cáo L, C cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Do vậy, HĐXX xét không cần phải bắt bị cáo L, bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo L, bị cáo C được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo.

[4]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Ngày 22/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát ra quyết định xử lý vật chứng:

Giao trả 6.730kg phế liệu sắt, inox các loại thu của ông Lê Khắc Q và của Công ty N cho đại diện hợp pháp của Công ty TS là phù hợp.

Giao trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu đen, 01 (một) xe ô tô tải biển số 61C-110.74 cho ông Lê Khắc Q là phù hợp.

- Xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro của Phòng Phúc L.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh của Phạm Văn H.

- Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn C.

- Xét cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 sim số 0867.858467 của Phòng Phúc L.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 23/12/2024, người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Chế Tạo B, bà Lê Thị L (vợ của ông Lê Khắc Q), ông Lê Q H cùng với bà Trần Thị Mỹ T (vợ bị cáo Nguyễn Văn C) và bà Giang Mỹ V (vợ của bị cáo Phòng Phúc L) đã cùng nhau tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại. Cụ thể, bà Trần Thị Mỹ T (vợ bị cáo C) và bà Giang Mỹ V (vợ của bị cáo L) đã tự nguyện bồi thường tất cả các thiệt hại theo yêu cầu của phía bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Công ty TNHH Chế Tạo B, ông Lê Khắc Q, ông Lê Q H không yêu cầu các bị cáo phải tiếp tục bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, nên HĐXX ghi nhận và không buộc các bị cáo phải tiếp tục bồi thường gì thêm cho phía bị hại và người có quyền L nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[6]. Xét lời bào chữa của các Luật sư Nguyễn Đình Khiêm và Nguyễn Thị Thu là có căn cứ, nên được HĐXX chấp nhận.

[7]. Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đối với các bị cáo là phù hợp, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn C là có phần nghiêm khắc, nên HĐXX xử phạt bị cáo C thấp hơn mức đề nghị.

[8]. Đối với Lê Khắc Q và Lê Thị L có hành vi mua phế liệu của Công ty Chế Tạo Bơm TS từ Phạm Văn H: Do Q và L nghĩ H được Công ty TS giao nhiệm vụ bán phế liệu của Công ty nên đã mua. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Cát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của Q và L là phù hợp.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Tất cả bị cáo Phạm Văn H, Phòng Phúc L và Nguyễn Văn C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, d khoản 2 Điều 353; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Văn H;

- Điểm d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phànng Phúc L;

- Điểm d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47 và Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn H, Phànng Phúc L và Nguyễn Văn C phạm tội: “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/02/2024.

- Xử phạt bị cáo Phànng Phúc L 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2024).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2024).

Căn cứ Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Phànng Phúc L và Nguyễn Văn C nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao các bị cáo Phànng Phúc L và Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Phànng Phúc L và Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 11 Pro (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không nhận được);

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax màu xanh (máy đã qua sử dụng, không kiểm tra được Model, số IMEI, tại thời điểm giao nhận máy không nhận được);

+ Số tiền 5.000.000 đồng.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 sim số 0867.858467 (không kiểm tra được số seri).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/12/2024 giữa Công an thành phố Bến Cát và Chi cục THADS thành phố Bến Cát; Lệnh thanh toán lập ngày 26/12/2024 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Bến Cát theo Quyết định chuyển vật chứng số 184/QĐ-VKSBC ngày 25/10/2024 của VKSND thành phố Bến Cát).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Các bị cáo Phạm Văn H, Phàng Phúc L và Nguyễn Văn C mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo:

- Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/12/2024).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền L, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Bến Cát;
- Công an thành phố Bến Cát;
- Chi cục THADS thành phố Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Phước Thành

